Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2681 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản, giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án ''Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030''. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" theo Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 Ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế; bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng.

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các chuỗi cung cấp thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh; phát triển sản phẩm nông sản theo hướng hàng hóa, tập trung; xây dựng thương hiệu, tạo niềm tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm chuỗi nông lâm thủy sản an toàn; hình thành thói quen, tập quán tiêu dùng thực phẩm an toàn có địa chỉ, nhãn mác hàng hóa, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đổi mới,

chuẩn hóa, đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến phù hợp tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cần đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản phù hợp với các tiêu chuẩn tiên tiến, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của các đối tượng người tiêu dùng trong tỉnh, ngoài tỉnh và hướng tới thị trường xuất khẩu. Tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân. Bên cạnh đó, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Tăng cường năng lực công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP, GlobalGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm[1].

- 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 01-02 cơ sở/năm.

- Tiếp tục duy trì thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn, giảm tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất cấm, phấn đấu 100% mẫu giám sát đạt yêu cầu về chất lượng và ATTP.

- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

---

[1] Đến thời điểm hiện tại số cơ sở được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn toàn tỉnh còn hiệu lực là 03 cơ sở với diện tích được chứng nhận 13ha.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giai đoạn 2026-2030:

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP, GlobalGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- Duy trì 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm.

- Duy trì các cơ sở chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) đã hình thành và phát triển mở rộng các cơ sở mới, tăng 10%/năm.

- Thực hiện tốt, đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn về quản lý chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản; phấn đấu 100% mẫu giám sát đạt yêu cầu về chất lượng và ATTP.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; nâng cấp hệ thống chợ/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông, lâm, thủy sản; hoàn thiện chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (*VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, an toàn sinh học...*); các cơ sở sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến (ISO, HACCP…); xây dựng các mối liên kết làm cơ sở vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng và phát triển mô hình cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng sản phẩm hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo nhu cầu thị trường. Triển khai tốt Kế hoạch thực hiện "Chương trình phối

hợp tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025" trong các năm.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về quản lý chất lượng nông lâm thủy sản như các tin bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng: Loa đài phát thanh, truyền hình, báo, các trang web...; tuyên truyền các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm chất lượng, an toàn; sơ chế sau thu hoạch, bảo quản nông sản, tránh tổn thất sau thu hoạch cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc "4 đúng", hạn chế việc lạm dụng sử dụng thuốc BVTV và phân bón nguồn gốc hóa học, tăng cường sản xuất hữu cơ; tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về sản xuất an toàn, hiệu quả góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện môi trường, an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền người sản xuất, sơ chế, chế biến đẩy mạnh phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sơ chế, chế biến sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến như ISO. HACCP, VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, an toàn sinh học, không sử dụng các hóa chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tuyên truyền, khuyến khích áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); trồng trọt, nuôi thủy sản VietGAP, GlobalGAP; tuyên truyền lợi ích của việc phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất "xanh, sạch" theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường liên kết vùng để tạo vùng sản xuất hàng hóa phục vụ chế biến và tiêu thụ, tạo ra sản phẩm hàng hóa; vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, đưa sản phẩm nông sản tham gia sàn thương mại điện tử.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP; nông nghiệp hữu cơ sinh thái, tuần hoàn…); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ nông, lâm, thủy sản chất lượng, an toàn

- Tăng cường công tác trao đổi thông tin với các địa phương, học hỏi kinh nghiệm từ đó phổ biến thông tin thị trường, các quy định về chất lượng an toàn thực phẩm của các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Hình thành hệ thống các cơ sở chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm theo các vùng nuôi, vùng sản xuất tập trung để đáp ứng nhu cầu của thị trường, giảm chi phí trung gian (vận chuyển, bảo quản,...) và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Hỗ trợ người sản xuất, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu và thương hiệu sản phẩm, phát triển các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm, các sàn thương mại điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, trang tin, ấn phẩm. Thực hiện tốt việc dự báo, thông tin thị trường để định hướng, khuyến khích phát triển sản phẩm trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, mở rộng thị trường trong nước, kết nối đưa nông sản địa phương vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ (siêu thị, cửa hàng tiện ích, khu công nghiệp...).

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Đẩy mạnh các hoạt động thực tiễn quản lý chất lượng và ATTP nông, lâm, thủy sản; phát hiện các hạn chế và nguyên nhân làm cơ sở đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn.

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy quản lý chất lượng, ATTP trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ chuyên môn; chuẩn hóa các hoạt động quản lý nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm,…

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong thực thi công vụ, tránh những tiêu cực trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động quản lý chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản: Giám sát, thanh tra, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm theo quy định; tăng cường sự phối hợp giữa các thành viên của Ban chỉ đạo Liên ngành về ATTP các cấp, cơ quan chuyên môn của ngành Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công Thương… nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; phối hợp chặt chẽ các hoạt động giữa đơn vị trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như thực hiện quản lý ATTP lồng ghép qua các nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị...

IV. CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn

a) Các hoạt động:

- Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản; sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất kinh doanh, sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý.

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh (hệ thống ngành hàng nông nghiệp).

- Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

b) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản.

2. Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận; xây dựng thương hiệu sản phẩm và thúc đẩy xúc tiến thương mại nông sản

a) Các hoạt động:

- Xây dựng, duy trì, mở rộng và phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận; khuyến khích các đơn vị áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và theo tiêu chuẩn ISO, HACCP trong sơ chế, chế biến; thực hiện cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp (tem truy suất nguồn gốc, nhãn hiệu tập thể..), thương hiệu sản phẩm (OCOP) gắn với sản phẩm thế mạnh, chủ lực và đặc sản của địa phương.

b) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản.

3. Nâng cao hiệu quả chương trình giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Các hoạt động:

- Duy trì triển khai các chương trình giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; lấy mẫu sản phẩm nông, lâm, thủy sản, các sản phẩm OCOP để đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

b) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

4. Nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững

a) Các hoạt động:

- Duy trì triển khai các hoạt động tập huấn, tuyên truyền phổ biến về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, các chương trình tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý chất lượng, ATTP.

- Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc; các Hội Nông dân, Liên hiệp Phụ nữ trong công tác vận động tuyên truyền sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, tranh thủ tầm ảnh hưởng của các hội viên vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh của người dân.

b) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025

- Tranh thủ, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chính sách, dự án của Trung ương và của tỉnh đã ban hành; đồng thời tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung các cơ chế chính sách của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với nguồn lực tại chỗ.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trông thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chế biến, nâng cấp hệ thống các chợ dân sinh theo các tiêu chí chợ đảm bảo ATTP.

- Phối hợp, lồng ghép các Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch của trung ương, địa phương một cách có hiệu quả đối với công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản như Chương trình mỗi xã một sản phẩm, Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Chương trình xây dựng nông thôn mới...

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, giữa cơ quan trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị-xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn, vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Thường xuyên cập nhật, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm của địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã (tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực...).

- Khuyến khích triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Nhân rộng mô hình, dự án khoa học mang lại hiệu quả cao vào thực tiễn sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến GAP, ISO 22000, HACCP... trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phối hợp tốt với Đài truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ xây dựng các chuyên đề/phóng sự nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm và kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn; tham gia các lễ hội, hội chợ, diễn đàn, tuần lễ xúc tiến tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh và các tỉnh thành trên cả nước.

- Quan tâm, chú trọng công tác xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh, bảo hộ thương hiệu nông sản đã được chứng nhận; kịp thời xác minh, xử lý, đính chính các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; từng bước áp dụng công nghệ thông tin và kết quả cuộc cách mạng 4,0 vào thực tiễn sản xuất.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ các đơn vị sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản an toàn có lợi thế cạnh tranh tìm kiếm thị trường ngoài tỉnh và hướng tới thị trường xuất khẩu; tăng cường đàm phán với Trung tâm thương mại, các siêu thị, cửa hàng để các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh được tham gia tích cực vào hệ thống thương mại này.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn như các rào cản kỹ thuật, chuyên gia giám sát,... cho các đơn vị, doanh nghiệp khi xuất khẩu vào thị trường các nước (nếu có); đồng thời có biến pháp thúc đẩy mở rộng thị trường khác, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó tư vấn, đào tạo và hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyên sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản về nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường,....

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định

- Rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ và của tỉnh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy từ trung ương đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc; nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính đặc thù phù hợp với hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn quốc.

- Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến giúp cắt giảm thời gian, chi phí; đảm bảo sự công khai, minh bạch, chuẩn hóa giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản

- Tập trung nghiên cứu tiềm năng, cơ hội và các rào cản kỹ thuật, thương mại của thị trường trong nước và một số thị trường quốc tế, tranh thủ, khai thác các thị trường tiềm năng (Trung Quốc; các nước trong khối ASEAN, khu vực Trung Đông; Mỹ; Nhật Bản; Hàn Quốc...) đảm bảo phù hợp đối với từng loại sản phẩm.

- Thu hút các dự án FDI và các doanh nghiệp lớn trong nước đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nông sản an toàn, chất lượng cao.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định được phê duyệt giai đoạn 2021-2030.

- Tranh thủ các nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định. Đồng thời chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Hiệp hội ngành hàng để triển khai các nội dung công việc theo lĩnh vực được phân công trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Hỗ trợ xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc; xây dựng, phát triển các chuỗi sản xuất nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận khuyến khích việc áp dụng theo các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các chương trình xúc tiến thương mai, quảng bá sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp (tem truy suất nguồn gốc, nhãn hiệu tập thể..), thương hiệu sản phẩm (OCOP) gắn với sản phẩm thế mạnh, đặc sản của địa phương.

- Tổ chức phổ biến, cập nhật kịp thời quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm tại Việt Nam và nước xuất khẩu.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Hội Nông dân tỉnh, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho nông sản, thực phẩm của tỉnh; tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản. Phối hợp kiểm tra, đánh giá, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tổ chức các diễn đàn kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh. Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp lập dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện các chương trình, đề án, dự án theo nội dung của kế hoạch triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Hướng dẫn thanh, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Công Thương

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn và kết nối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm và hội nghị kết nối cung - cầu tổ chức ở trong nước và nước ngoài để giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường; tổ chức các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thương mại điện tử để hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử: Sendo, Voso, Postmart, Tiki, Lazada....để giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm có thế mạnh xuất khẩu, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo ATTP vả hàng hóa có chất độc hại gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng.

5. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra phòng chống hàng nhập lậu, gian lận thương mại đối với sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát tốt việc lưu thông nông sản ra - vào địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm ATTP, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng, hàng không nhãn mác, không rõ nguồn gốc.

6. Sở Y tế

- Hàng năm phối hợp tuyên truyền phổ biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo chuỗi và có xác nhận để người tiêu dùng biết, lựa chọn và sử dụng; đặc biệt yêu cầu các bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý sử dụng nguồn thực phẩm đảm bảo an toàn, có nguồn gốc rõ ràng.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thuỷ sản tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổ chức hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành phục vụ việc truy xuất nguồn gốc, điều tra và khắc phục sự cố về ATTP liên quan đến sản phẩm nông lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện xây dựng vận hành, quản lý hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh và hệ thống chứng nhận truy xuất sản phẩm. Kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ KHCN nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Chủ trì, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho nông sản, thực phẩm, đặc sản chủ lực của tỉnh, đăng kí xác lập quyền sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn quốc gia cho các cơ sở SXKD tại địa phương.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật số, dữ liệu số, nền tảng số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại để tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu để hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực, lợi thế của tỉnh.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức kết nối định hướng, hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy công tác tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý hợp tác xã, kỹ thuật sản xuất, tập trung hướng đến các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin để giao dịch thương mại điện tử cho cán bộ quản lý và các thành viên hợp tác xã.

10. Công an tỉnh

Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP đối với sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường. Thực hiện tốt công tác nghiệp vụ, chủ động phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông buôn bán chất cấm, thuốc thú y, thuốc BVTV ngoài danh mục; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, chế biến thực phẩm không đảm bảo chất lượng, ATTP, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vi phạm các quy định của pháp luật.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, các cơ quan có ấn phẩm báo chí; Cổng/trang thông tin điện tử tổng hợp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chuyên mục/phóng sự, tin bài quảng bá sản phẩm nông sản an toàn, giới thiệu các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, đồng thời phản ánh những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và tuyên truyền biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiến tiến trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

12. UBND các huyện, thị xã và thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch này làm cơ sở để triển khai thực hiện; đề xuất các dự án cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ động bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Kiện toàn bộ máy cho các đơn vị chuyên môn cấp huyện, cấp xã làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; đào tạo chuyên môn, nghiệm vụ hàng năm cho cán bộ để thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục chỉ đạo đơn vị được phân công triển khai hiệu quả Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp và phân công quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào các nhà máy chế biến, khu sơ chế và kho bảo quản nông sản trên địa bàn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền phổ biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo chuỗi và có xác nhận để người tiêu dùng biết, lựa chọn và sử dụng; đặc biệt yêu cầu các bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý sử dụng nguồn thực phẩm đảm bảo an toàn, có nguồn gốc rõ ràng.

13. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Mạnh dạn nghiên cứu, đầu tư, mở rộng sản xuất, trong đó quan tâm công đoạn bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch, xây dựng mẫu mã, thương hiệu sản phẩm. Chủ động, tích cực trong công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và Tỉnh đoàn Điện Biên

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan, chính quyền cùng cấp tăng cường vận động, tuyên truyền sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng; vận động, hướng dẫn áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất tiên tiến, bảo đảm an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ và các mô hình áp dụng công nghệ cao); phát triển sản xuất, tăng cường liên kết giữa người sản xuất với các doanh nghiệp, HTX trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo hướng phát triển các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn hoặc các mô hình liên kết chuỗi giá trị nhằm nâng cao chất lượng, giá trị nông sản, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.; vận động hội viên vừa thực hiện, vừa là tuyên truyền viên hướng dẫn nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm về đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng hoặc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định với các cơ quan quản lý chuyên ngành cũng như chính quyền các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả

triển khai định kỳ gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lưu: VT, KTN(TVH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Tiến